

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC CÔNG BỐ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC VIỄN THÔNG VÀ INTERNET, TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 55/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng và Cục trưởng Cục Viễn thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Viễn thông và Internet, Tần số vô tuyến điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính có hiệu lực.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Viễn thông, Cục trưởng Cục Tần số vô tuyến điện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc trung ương;
- Sở KH&CN các tỉnh, TP trực thuộc trung ương;
- Cổng Thông tin điện tử của Bộ (để đưa tin);
- Lưu: VT, VP (KSTT), CVT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phạm Đức Long

DANH MỤC

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC VIỄN THÔNG VÀ INTERNET, TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2575/QĐ-BKHCN ngày 08 tháng 09 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG					
1	1.004320	Cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng trừ loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một	Thông tư số 52/2025/TT-BTC	Viễn thông và Internet	Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Viễn thông)

		tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.			
2	1.013370	Cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng trừ loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất).	Thông tư số 52/2025/TT-BTC	Viễn thông và Internet	Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Viễn thông)
3	1.013369	Cấp Giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng đối với doanh nghiệp nhà nước trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh.	Thông tư số 52/2025/TT-BTC	Viễn thông và Internet	Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Viễn thông)
4	1.013375	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng trừ loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP.	Thông tư số 52/2025/TT-BTC	Viễn thông và Internet	Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Viễn thông)
5	1.013376	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP trừ loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP.	Thông tư số 52/2025/TT-BTC	Viễn thông và Internet	Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Viễn thông)
6	1.013371	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng trừ loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP.	Thông tư số 52/2025/TT-BTC	Viễn thông và Internet	Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Viễn thông)
7	1.013373	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng đối với trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP trừ loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tại điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP.	Thông tư số 52/2025/TT-BTC	Viễn thông và Internet	Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Viễn thông)

8	1.013374	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng đối với doanh nghiệp nhà nước trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh.	Thông tư số 52/2025/TT-BTC	Viễn thông và Internet	Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Viễn thông)
9	1.004303	Gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng trừ loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	Thông tư số 52/2025/TT-BTC	Viễn thông và Internet	Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Viễn thông)
10	1.013377	Gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng trừ loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất).	Thông tư số 52/2025/TT-BTC	Viễn thông và Internet	Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Viễn thông)
11	1.013378	Gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng đối với doanh nghiệp nhà nước trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh.	Thông tư số 52/2025/TT-BTC	Viễn thông và Internet	Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Viễn thông)
12	2.001748	Cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng trừ loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	Thông tư số 52/2025/TT-BTC	Viễn thông và Internet	Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Viễn thông)
13	1.013379	Cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng trừ loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất).	Thông tư số 52/2025/TT-BTC	Viễn thông và Internet	Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Viễn thông)
14	1.013380	Cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng đối với doanh nghiệp nhà nước trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh.	Thông tư số 52/2025/TT-BTC	Viễn thông và Internet	Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Viễn thông)
15	1.013389	Thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông, giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ viễn thông trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2, khoản 3 Điều 4 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP.	Thông tư số 52/2025/TT-BTC	Viễn thông và Internet	Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Viễn thông)
16	2.001757	Cấp giấy phép lắp đặt cáp viễn thông trên biển.	Thông tư số 52/2025/TT-BTC	Viễn thông và Internet	Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Viễn thông)
17	1.004957	Sửa đổi, bổ sung giấy phép lắp đặt cáp viễn thông trên biển.	Thông tư số 52/2025/TT-BTC	Viễn thông và Internet	Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Viễn thông)
18	1.004950	Gia hạn giấy phép lắp đặt cáp	Thông tư số	Viễn thông	Bộ Khoa học và

		viễn thông trên biển.	52/2025/TT-BTC	và Internet	Công nghệ (Cục Viễn thông)
19	1.005444	Cấp giấy phép thiết lập mạng viễn thông dùng riêng.	Thông tư số 52/2025/TT-BTC	Viễn thông và Internet	Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Viễn thông)
20	1.003370	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập mạng viễn thông dùng riêng.	Thông tư số 52/2025/TT-BTC	Viễn thông và Internet	Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Viễn thông)
21	1.005445	Gia hạn giấy phép thiết lập mạng viễn thông dùng riêng.	Thông tư số 52/2025/TT-BTC	Viễn thông và Internet	Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Viễn thông)
22	1.003200	Cấp giấy phép thử nghiệm mạng và dịch vụ viễn thông.	Thông tư số 52/2025/TT-BTC	Viễn thông và Internet	Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Viễn thông)
23	1.013381	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thử nghiệm mạng và dịch vụ viễn thông.	Thông tư số 52/2025/TT-BTC	Viễn thông và Internet	Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Viễn thông)
24	1.003249	Gia hạn giấy phép thử nghiệm mạng và dịch vụ viễn thông.	Thông tư số 52/2025/TT-BTC	Viễn thông và Internet	Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Viễn thông)
25	1.013382	Cấp giấy phép thiết lập mạng viễn thông cấp cho đài phát thanh quốc gia, đài truyền hình quốc gia.	Thông tư số 52/2025/TT-BTC	Viễn thông và Internet	Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Viễn thông)
26	1.013383	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập mạng viễn thông cấp cho đài phát thanh quốc gia, đài truyền hình quốc gia.	Thông tư số 52/2025/TT-BTC	Viễn thông và Internet	Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Viễn thông)
27	1.013384	Gia hạn giấy phép thiết lập mạng viễn thông cấp cho đài phát thanh quốc gia, đài truyền hình quốc gia.	Thông tư số 52/2025/TT-BTC	Viễn thông và Internet	Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Viễn thông)
28	1.011893	Cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông, cấp giấy phép sử dụng băng tần thông qua thi tuyển quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với tổ chức chưa được cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông hoặc tổ chức đề nghị cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông sử dụng băng tần (giấy phép viễn thông đã được cấp hết hạn 15 năm).	Thông tư số 52/2025/TT-BTC	Tần số vô tuyến điện, Viễn thông và Internet	Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Viễn thông, Cục Tần số vô tuyến điện)
29	1.011894	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông, cấp giấy phép sử dụng băng tần thông qua thi tuyển quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với tổ chức đã được cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông sử dụng băng tần (giấy phép viễn thông còn hiệu lực).	Thông tư số 52/2025/TT-BTC	Tần số vô tuyến điện, Viễn thông và Internet	Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Viễn thông, Cục Tần số vô tuyến điện)
30	1.011884	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông sử dụng băng tần cấp lại giấy phép sử dụng băng tần.	Thông tư số 52/2025/TT-BTC	Viễn thông và Internet	Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Viễn thông)
31	1.011885	Cấp lại Giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông sử dụng	Thông tư số 52/2025/TT-BTC	Viễn thông và Internet	Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục

		bằng tần cấp lại Giấy phép sử dụng băng tần.			Viễn thông)
32	1.013388	Cho phép tàu, thuyền vào vùng biển Việt Nam để khảo sát, lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa, thu hồi tuyến cáp viễn thông trên biển.	Thông tư số 52/2025/TT-BTC	Viễn thông và Internet	Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Viễn thông)
II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH					
1	1.013899	Cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất).	Thông tư số 52/2025/TT-BTC	Viễn thông và Internet	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
2	1.013900	Cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	Thông tư số 52/2025/TT-BTC	Viễn thông và Internet	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
3	1.013901	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP.	Thông tư số 52/2025/TT-BTC	Viễn thông và Internet	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
4	1.013902	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP.	Thông tư số 52/2025/TT-BTC	Viễn thông và Internet	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
5	1.013903	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP.	Thông tư số 52/2025/TT-BTC	Viễn thông và Internet	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
6	1.013904	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng	Thông tư s 52/2025/TT-BTC	Viễn thông và Internet	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

		số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tại điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP.			
7	1.013905	Gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	Thông tư số 52/2025/TT-BTC	Viễn thông và Internet	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
8	1.013906	Gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất).	Thông tư số 52/2025/TT-BTC	Viễn thông và Internet	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
9	1.013907	Cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	Thông tư số 52/2025/TT-BTC	Viễn thông và Internet	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
10	1.013976	Cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất).	Thông tư số 52/2025/TT-BTC	Viễn thông và Internet	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
11	1.013908	Thu hồi giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) và giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ viễn thông.	Thông tư số 52/2025/TT-BTC	Viễn thông và Internet	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
12	1.013909	Thu hồi giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	Thông tư số 52/2025/TT-BTC	Viễn thông và Internet	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

FILE ĐƯỢC ĐÍNH KÈM THEO VĂN BẢN



Thu tục hành chính